

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠ HUOAI
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HS-ST
Ngày 12-5-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:</i>	Ông Nguyễn Văn Lập
<i>Các Hội thẩm nhân dân:</i>	Ông Trịnh Hữu Vĩnh
	Ông Cao Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Quyên, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Ph - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Madaguôi huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đinh Thị G, sinh năm 1992 tại tỉnh Lâm Đồng. Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; con ông Đinh Văn C, sinh năm 1954 và bà Thạch Thị L, sinh năm 1964, cùng trú tại: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Lâm Đồng; bị cáo sống chung với anh Nguyễn Văn M nhưng không có đăng ký kết hôn, có 01 con, sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26-12-2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh năm 1987 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện Tân, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: thợ làm hồ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1961, cùng trú tại: Ấp A, xã B, huyện Tân, tỉnh Đồng Nai; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26-12-2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn Nh; sinh năm 1958; nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

2. Anh Triệu Thanh G, sinh năm 1987; nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Đinh Văn C, sinh năm 1954; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

2. Ông Hoàng Khắc Th, nơi cư trú: Thôn A xã Ci, huyện D, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

3. Bà Ka D, sinh năm 1962, nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên vào sáng ngày 26/12/2021, bị cáo Nguyễn Văn H (*bị cáo H*) sử dụng số điện thoại 0969.446.412 gọi cho bị cáo Đinh Thị G (*bị cáo G*) vào số máy là 0385.833.894 để mua ma túy của bị cáo G sử dụng. H hỏi G “*Em còn ma túy không bán cho anh 200.000 để anh về sử dụng*”, G đồng ý bán ma túy cho H nên H gọi điện zalo cho Triệu Thanh G rủ G cùng đi lấy ma túy về sử dụng chung, G đồng ý nên H điều khiển xe máy BS 60AC – 05920 đi từ nhà H qua nhà G, H chở G đi từ ấp A, xã B, huyện C, Đồng Nai qua đường Thôn A xã C, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Khi H và G đến địa phận đường thôn A, xã M, cách nhà G khoảng 02 km thì H và G dừng ở lề đường và gọi điện thoại cho G, H nói “*anh tới rồi em mang ma túy đá ra giao cho anh đi*”, G trả lời: “*để em mang ma túy ra liền*”. Khoảng 05 phút sau G đi xe máy biển số 49L1-112.20 một mình ra gặp H và G, H đưa cho G một tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và G đưa cho H một gói giấy màu trắng ở bên trong có một gói nilon chứa ma túy đá, H cầm gói ma túy này ở trong lòng bàn tay trái, còn tay phải điều khiển xe máy chở G đi được khoảng 05m về hướng xã A, huyện B, tỉnh Đồng Nai thì bị lực lượng Công an xã Madaguôi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra, Công an xã Madaguôi còn thu giữ một số đồ vật, tài sản khác của H và G mang theo trên người để phục vụ công tác điều tra. Sau đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đa Huoai phối hợp với Công an xã Madaguôi tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của G tại thôn A xã B và phát hiện dưới đồng củi trong nhà kho 01 hộp giấy kích thước 14,2 cm x 08 cm x 03 cm, bên trong chứa 01 bịch nilon kích thước 06cm x 05 cm, bịt kín hai đầu, bên trong chứa chất rắn màu trắng nghi là chất ma túy. Số ma túy đá này G khai nhận là mua của một người đàn ông mà G không biết họ tên, tuổi, chỗ ở, căn cước nhân thân lai lịch với số tiền 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) vào ngày 23/12/2021 hay 24/12/2021 (*G không nhớ rõ ngày cụ thể*). Sau đó G đem số ma túy này về nhà cất giấu dưới đồng củi trong nhà kho. Ngoài ra, lực lượng Công an còn thu giữ nhiều tang vật khác liên quan

đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại nơi ở của G để phục vụ công tác điều tra.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo H, G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận giám định số 1622/GĐ-PC09 ngày 31/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

- *Phong bì 01*: Mẫu tinh thể (M1) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2250g (*không thấy hai hai năm mươi gam*), loại Methamphetamine.

- *Phong bì 02*: Mẫu tinh thể (M2) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,1285g (*hai thấy một hai tám lăm gam*), loại Methamphetamine.

* Về vật chứng của vụ án, Cơ quan điều tra đã thu:

- 2,3535 g (*Hai thấy ba lăm ba lăm gam*), quá trình giám định đã sử dụng cho công tác giám định và lưu mẫu đối chứng, còn lại 1,6258g (*Một thấy sáu hai năm tám gam*), kèm theo bao gói vật chứng trước giám định được niêm phong.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh, loại màn hình cảm ứng, bên trong có gắn số sim 0969446412 trên người của bị cáo H ;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng, bên trong có gắn số sim 0373804389 và số sim 0932073533 trên người Triệu Thanh G;

- Số tiền 245.000 đồng thu trên người bị cáo H;

- 01 thiết bị điện tử màu trắng kích thước 12cm x 06cm, có nắp mở trong suốt bằng nhựa, phía sau được gắn 02 viên pin;

- 01 hộp giấy có kích thước 14,2cm x 08 x 03 cm, trên nắp có chữ AG&AG;

- 01 chiếc hộp màu trắng kích thước 17cm x 6 x 5,5 cm

- 01 bật lửa khí ga có chữ “Hoa Việt”

- 01 chiếc kéo bằng kim loại dài 15,5 cm, mũi nhọn

- 01 ống thủy tinh hình tròn dài 9,2 cm, đường kính 0,5 cm;

- 01 ống hút nhựa màu vàng dài 10cm, đường kính 0,5 cm;

- 01 ống hút nhựa màu xanh dài 07cm, đường kính 0,5 cm;

- 01 bịch nilong trong suốt, kích thước 5,2cm x 0,4 cm; bên trong không chứa gì;

- 01 bịch nilong trong suốt, kích thước 03cm x 02 cm; bên trong không chứa gì;

- 01 bịch nilong trong suốt, kích thước 3,5cm x 2,6 cm, bên trong không chứa gì;

- 01 bịch nilong màu đen;
- 01 bịch nilong trong suốt , có viền màu đỏ, kích thước là 10cm x 6,2 cm, bên trong không chứa gì;
- 01 ống hút nhựa màu xanh dài 21 cm x 0,5 cm;
- 01 ống hút nhựa màu vàng dài 21 cm x 0,5 cm

Đối với phương tiện thu giữ gồm: 01 xe máy biển số 60AC-05920, nhãn hiệu DETECH, màu đỏ đen. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Văn Nh, ông Nh không biết việc bị cáo H lấy xe đi mua ma túy để sử dụng. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đạ Huoai đã trả lại tài sản trên cho ông Nh.

Trong vụ án này có đối tượng liên quan là Triệu Thanh G, quá trình điều tra xác định: Vào ngày 26/12/2021 G chỉ là người được H rủ đi mua ma túy về để sử dụng chung, còn tiền mua ma túy, phương tiện đi mua ma túy, điện thoại liên lạc về việc mua bán ma túy và trực tiếp giao nhận ma túy đều do H thực hiện, H cũng là người điều khiển xe chở G ngồi sau khi đi mua ma túy nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Triệu Thanh G.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có người đàn ông bán ma túy cho bị cáo G. Quá trình điều tra chưa có đủ căn cứ để xác minh, điều tra nên Cơ quan điều tra đã tách ra, tiếp tục điều tra và xác minh.

Tại cáo trạng số 08/CT-VKS-ĐH ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai. Truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng để xét xử các bị cáo Nguyễn Văn H về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; bị cáo Đinh Thị G về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (*sau đây viết tắt là Bộ luật hình sự năm 2015*).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Các bị cáo G, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật như cáo trạng đã nêu, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký Tòa án. Tại phần tranh luận các bị cáo không kêu oan, không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như về mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị. Tại lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng cân nhắc xử phạt các bị cáo ở mức hình phạt nhẹ nhất.

Về số tiền 245.000 đồng (*hai trăm bốn mươi lăm ngàn đồng*) cơ quan điều tra thu trên người bị cáo H nhưng bị cáo H không yêu cầu xin được nhận lại.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Triệu Thanh G trình bày: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng, bên trong có gắn số sim 0373804389 và số sim

0932073533. Đây là tài sản hợp pháp của anh G nên yêu cầu xin được nhận lại tài sản.

- Những người làm chứng trình bày: Vào ngày 26/12/2021 cơ quan điều tra Công an huyện Đạ Huoai có bắt và lập biên bản về hành vi phạm tội của các bị cáo, được cơ quan điều tra mời chứng kiến và có ký vào các biên bản làm việc.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã nêu, không có ý kiến bổ sung hay ý kiến gì khác. Sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

Về tuyên bố tội danh và mức hình phạt:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đinh Thị G phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng:

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự vật chứng là công cụ, phương tiện mà các bị cáo phạm tội và không còn giá trị sử dụng hoặc tài sản thu nhưng không còn giá trị, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự vật chứng là công cụ, phương tiện có liên quan đến các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội còn có giá trị, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước

+ Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự vật chứng thu giữ nhưng không liên quan đến việc phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Các vấn đề khác:

Trong vụ án này còn có người đàn ông bán ma túy cho bị cáo G. Quá trình điều tra chưa có đủ căn cứ để xác minh, điều tra nên Cơ quan điều tra đã tách ra, tiếp tục điều tra và xác minh xử lý khi có căn cứ. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị

cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về kiến nghị với Hội đồng xét xử: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó xác định các Cơ quan tiến hành tố tụng; các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Nh đến Tòa tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng ông Nh vắng mặt (*tại phiên Tòa có con ông Nh là anh Nguyễn Văn H khai là ông Nh bị bệnh nên không đến tham gia phiên tòa*). Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

Tại quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án xác định anh Triệu Thanh G là người làm chứng. Tuy nhiên, qua xét hỏi anh G trình bày quá trình điều tra cơ quan điều tra có thu giữ của anh G 01 điện thoại, đây là tài sản hợp pháp nên yêu cầu nhận lại tài sản. Do vậy, cần xác định tại tư cách tố tụng của anh G trong vụ án này là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Về xác định tội danh: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ căn cứ để xác định:

Vào sáng ngày 26/12/2021, bị cáo H gọi điện cho bị cáo G để mua 200.000 đồng tiền ma túy. Sau đó H gọi điện rủ Triệu Thanh G cùng đi mua ma túy về sử dụng chung, H điều khiển xe máy biển số 60AC – 05920 chở G từ ấp A, xã B, huyện C, Đồng Nai qua xã Madaguôi, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Khi đến địa phận đường Thôn A xã Ci, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, H và G đứng chờ khoảng 05 phút thì G một mình đến giao ma túy cho H và H đưa cho G số tiền 200.000 đồng. Khi H chở G đi được khoảng 05m về hướng xã A, huyện B, tỉnh Đồng Nai thì bị lực lượng Công an xã Madaguôi bắt quả tang thu giữ tổng khối lượng ma túy là 0,2250g, loại Methamphetamine. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đa Huoai tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo G tại thôn 6, xã Madaguôi, huyện Đa Huoai đã phát hiện thu giữ tổng khối lượng ma túy là 2,1285g, loại Methamphetamine. Theo kết luận giám định số 1622/GĐ-PC09 ngày 31/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, thì mẫu tinh thể (M1)

đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2250g (không thấy hai hai năm mươi gam), loại Methamphetamine (*thu của bị cáo H*); mẫu tinh thể (M2) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,1285g (hai thấy một hai tám lăm gam), loại Methamphetamine (*thu của bị cáo G*). Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Như vậy, hành vi của bị cáo H đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Hành vi của bị cáo G đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đa Huoai truy tố các bị cáo tại cáo trạng số 08/CT-VKS- ĐH ngày 20 tháng 4 năm 2022 là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Bản thân các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự, song các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi này nếu không bị ngăn chặn kịp thời sẽ kéo theo nhiều tệ nạn xã hội cũng như các tội phạm khác phát sinh. Do vậy, Hội đồng xét xử cần thiết phải ra một bản án nghiêm khắc phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra.

[5] Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: Các bị cáo xuất thân từ con em người dân lao động chân chính, bị cáo G hiện một mình nuôi con nhỏ; còn bị cáo H là người đang nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử cần xem xét khi lượng hình.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo G tàng trữ ma túy có khối lượng 2,1285g (*hai thấy một hai tám lăm gam*), loại Methamphetamine nhằm mục đích để bán lại cho người khác nên bị cáo phải bị xét xử theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo H tàng trữ ma túy có khối lượng 0,2250g (*không thấy hai hai năm không gam*), loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng mà không nhằm bán lại cho người khác nên bị cáo phải bị xét xử theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra - truy tố - xét xử các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về quyết định hình phạt: Qua xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các

bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự còn quy định hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, tuy nhiên thấy rằng các bị cáo là người nghiện ma túy; không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự vật chứng là công cụ, phương tiện mà các bị cáo phạm tội và không còn giá trị sử dụng hoặc tài sản thu nhưng không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy gồm:

01 (một) bì thư, bên ngoài có chữ Công an tỉnh Lâm Đồng, công an huyện Đa Huoai và có chữ ký Nguyễn Văn V, Bùi Nguơn Kh, Hà Thị Ph, Nguyễn Văn H, được đóng dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đa Huoai; 01 (một) bì thư, bên ngoài có chữ Công an tỉnh Lâm Đồng, công an huyện Đa Huoai và có chữ ký Nguyễn Văn V, Bùi Nguơn Kh, Hà Thị Ph, Triệu Thanh G, được đóng dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đa Huoai; 01 (một) hộp giấy màu đen, bên ngoài hộp giấy được dán giấy trắng, được niêm phong có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn V, Nguyễn Tuấn G, Trương Văn Kh, Đinh Văn C, Ka D, Đinh Thị G. bên trong gồm có: 01 (một) thiết bị điện tử màu trắng kích thước 12cm x 06cm, có nắp mở trong suốt bằng nhựa, phía sau được gắn 02 viên pin; 01 (một) hộp giấy có kích thước 14,2cm x 08 x 03 cm, trên nắp có chữ AG&AG; 01 (một) chiếc hộp màu trắng kích thước 17cm x 6 x 5,5 cm; 01 (một) bật lửa khí ga có chữ “Hoa Việt”; 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại dài 15,5 cm, mũi nhọn; 01 ống thủy tinh hình tròn dài 9,2 cm, đường kính 0,5 cm; 01 (một) ống hút nhựa màu vàng dài 10cm, đường kính 0,5 cm; 01 (một) ống hút nhựa màu xanh dài 07cm, đường kính 0,5 cm; 01 (một) bịch nilong trong suốt, kích thước 5,2cm x 0,4 cm bên trong không chứa gì; 01 (một) bịch nilong trong suốt, kích thước 03cm x 02 cm bên trong không chứa gì; 01 (một) bịch nilong trong suốt, kích thước 3,5cm x 2,6 cm bên trong không chứa gì; 01 (một) bịch nilong màu đen; 01 (một) bịch nilong trong suốt có viền màu đỏ, kích thước là 10cm x 6,2 cm bên trong không chứa gì; 01 (một) ống hút nhựa màu xanh dài 21 cm x 0,5 cm; 01 (một) ống hút nhựa màu vàng dài 21 cm x 0,5 cm; 02 (hai) phong bì được niêm phong có chữ ký ghi họ tên “Phạm Thị D”, “Nguyễn Văn Ch”, “Trần Văn H” và hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng”. Bao gồm: phong bì đựng bao gói vật chứng trước giám định, phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định: M2 1,6258.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự vật chứng là công cụ, phương tiện có liên quan đến các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội còn có giá trị nên tịch thu sung vào ngân sách gồm:

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh, loại màn hình cảm ứng; số tiền 245.000 đồng (hai trăm bốn mươi lăm ngàn đồng).

+ Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho anh Triệu Thanh G 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng, bên trong có gắn số sim 0373804389 và số sim 0932073533 trên người Triệu Thanh G

[8] Các vấn đề khác:

- Đối với chiếc xe mô tô 01 xe máy biển số 60AC-05920. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đa Huoai đã trả lại tài sản trên cho ông Nh là chủ sở hữu, ông Nh đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Quá trình điều tra xác định: Vào ngày 26/12/2021 Triệu Thanh G chỉ là người được H rủ đi mua ma túy về để sử dụng chung, còn tiền mua ma túy, phương tiện đi mua ma túy, điện thoại liên lạc về việc mua bán ma túy và trực tiếp giao nhận ma túy đều do H thực hiện, H cũng là người điều khiển xe chở G ngồi sau khi đi mua ma túy. Do vậy, chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Triệu Thanh G. Nên không xử lý trách nhiệm hình sự đối với Triệu Thanh G.

- Đối với “người đàn ông” bán ma túy cho bị cáo G, hiện nay Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người đàn ông này hiện nay ở đâu. Vì vậy Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục xác minh, khi nào bắt được sẽ xử lý sau là phù hợp.

- Về số tiền thu lợi bất chính: Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho bị cáo H là 200.000 đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Thị G phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Đinh Thị G 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26-12-2021.

Buộc bị cáo Đinh Thị G phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26-12-2021.

2. Về xử lý vật chứng:

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự vật chứng. Tịch thu tiêu hủy gồm:

01 (một) bì thư, bên ngoài có chữ Công an tỉnh Lâm Đồng, công an huyện Đa Huoai và có chữ ký Nguyễn Văn V, Bùi Nguơn Kh, Hà Thị Ph, Nguyễn Văn H, được đóng dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đa Huoai; 01 (một) bì thư, bên ngoài có chữ Công an tỉnh Lâm Đồng, công an huyện Đa Huoai và có chữ ký Nguyễn Văn V, Bùi Nguơn Kh, Hà Thị Ph, Triệu Thanh G, được đóng dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đa Huoai; 01 (một) hộp giấy màu đen, bên ngoài hộp giấy được dán giấy trắng, được niêm phong có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn V, Nguyễn Tuấn G, Trương Văn Kh, Đinh Văn C, Ka D, Đinh Thị G. bên trong gồm có: 01 (một) thiết bị điện tử màu trắng kích thước 12cm x 06cm, có nắp mở trong suốt bằng nhựa, phía sau được gắn 02 viên pin; 01 (một) hộp giấy có kích thước 14,2cm x 08 x 03 cm, trên nắp có chữ AG&AG; 01 (một) chiếc hộp màu trắng kích thước 17cm x 6 x 5,5 cm; 01 (một) bật lửa khí ga có chữ “Hoa Việt”; 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại dài 15,5 cm, mũi nhọn; 01 ống thủy tinh hình tròn dài 9,2 cm, đường kính 0,5 cm; 01 (một) ống hút nhựa màu vàng dài 10cm, đường kính 0,5 cm; 01 (một) ống hút nhựa màu xanh dài 07cm, đường kính 0,5 cm; 01 (một) bịch nilong trong suốt, kích thước 5,2cm x 0,4 cm bên trong không chứa gì; 01 (một) bịch nilong trong suốt, kích thước 03cm x 02 cm bên trong không chứa gì; 01 (một) bịch nilong trong suốt, kích thước 3,5cm x 2,6 cm bên trong không chứa gì; 01 (một) bịch nilong màu đen; 01 (một) bịch nilong trong suốt có viền màu đỏ, kích thước là 10cm x 6,2 cm bên trong không chứa gì; 01 (một) ống hút nhựa màu xanh dài 21 cm x 0,5 cm; 01 (một) ống hút nhựa màu vàng dài 21 cm x 0,5 cm; 02 (hai) phong bì được niêm phong có chữ ký ghi họ tên “Phạm Thị D”, “Nguyễn Văn Ch”, “Trần Văn H” và hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng”. Bao gồm: phong bì đựng bao gói vật chứng trước giám định, phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định: M2 1,6258.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước gồm:

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh, loại màn hình cảm ứng, số tiền 245.000 đồng (*hai trăm bốn mươi lăm ngàn*).

+ Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho anh Triệu Thanh G 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng, bên trong có gắn số sim 0373804389 và số sim 0932073533.

(Chi tiết vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 20-4-2022 giữa cơ quan điều tra Công an huyện Đạ Huoai và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đạ Huoai và theo phiếu ủy nhiệm chỉ giữa cơ quan điều tra Công an huyện Đạ Huoai và kho bạc huyện Đạ Huoai ngày 25/4/2022).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đinh Thị G phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Nh vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo phần có liên quan.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân;
- VKSND huyện Đạ Huoai (01);
- CQĐT - Công an huyện Đạ Huoai (01);
- Cơ quan THAHS huyện Đạ Huoai (01);
- Chi cục THADS huyện Đạ Huoai (02);
- UBND xã Madaguôi (01);
- UBND xã Nam Cát Tiên (01);
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù (08);
- Bị cáo (01);
- Người có liên quan (02);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Ấn văn (03);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lập

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân;
- VKSND huyện Đạ Huoai (01);
- CQĐT - Công an huyện Đạ Huoai (01);
- Cơ quan THAHS huyện Đạ Huoai (01);
- Chi cục THADS huyện Đạ Huoai (02);
- UBND thị trấn Madaguôi (01);
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù (04);
- Bị cáo (01);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Ấn văn (03);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lập

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.